

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **170/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 19/6/2020

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY – TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Mai Thị Đào Oanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Hồng Vinh.

2. Ông Nguyễn Văn Thắng.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lương Huỳnh Phúc Tài – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Không tham gia.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 148/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị Kim V – sinh năm 1975;

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị đơn:** Anh Lâm Hoàng M – sinh năm 1977;

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

*(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim V trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh M cưới nhau vào năm 1996, do tự nguyện nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống, vợ chồng chị xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh M không lo làm ăn để chăm lo cho vợ con, thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra cự cãi, gây gổ với nhau. Trước

đây, vợ chồng chị đã ly thân 02 năm, sau đó vợ chồng hàn gắn tiếp tục chung sống với nhau nhưng anh M vẫn không thay đổi. Chị và anh M tiếp tục ly thân từ năm 2018 cho đến nay.

Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Hoàng M.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Hoàng Minh T – sinh ngày 15/01/1997. Hiện nay, cháu T đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề con chung giữa chị và anh M khi ly hôn.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Tại tờ tự khai và biên bản hòa giải bị đơn anh Lâm Hoàng M trình bày:

- Về hôn nhân: Anh và chị V cưới nhau vào năm 1996, nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hai bên mâu thuẫn về tình cảm. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Hoàng Minh T – sinh ngày 15/01/1997, hiện nay con đã trưởng thành nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* **Tại phiên tòa:**

- Nguyên đơn chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh M. Về con chung, chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, chị V trình bày giữa chị và anh M không có tài sản chung và nợ chung.

- Bị đơn anh M đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V. Về con chung, anh M không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung, anh M thống nhất giữa anh và chị V không có tài sản chung và nợ chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định các vấn đề sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim V yêu cầu được ly hôn với anh Lâm Hoàng M. Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là ly hôn theo quy định tại Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh M, Hội đồng xét xử xét thấy chị V và anh M tự nguyện cưới nhau vào năm 1996, nhưng không có đăng ký kết hôn nên đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, do đó hôn nhân giữa chị V và anh M không hợp pháp. Hội đồng xét xử xác định căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim V và anh Lâm Hoàng M.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống, chị V và anh M có 01 con chung tên Lâm Hoàng Minh T – sinh ngày 15/01/1997. Tại phiên tòa, chị V và anh M thống nhất cháu T hiện đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết vấn đề con chung giữa chị V và anh M.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị V và anh M thống nhất anh chị không có tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về án phí: Chị V phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội,

#### **Tuyên xử:**

**1/** Không công nhận mối quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Kim V và anh Lâm Hoàng M.

**2/** Án phí: Chị Nguyễn Thị Kim V phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được căn trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 0016515 ngày 22/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang, nên chị V đã thi hành xong.

**3/** Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện GCT;
- Chi cục THADS huyện GCT;
- UBND xã Đồng Sơn;
- UBND xã Bình Phú;
- Các đương sự;
- Lưu HS, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Đào Oanh**